

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2024/HS-ST

Ngày : 31/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Phạm Thị Lan
- Ông Nguyễn Xuân Thảo

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Huỳnh Tấn Lợi - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 09/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

LÊ VŨ MINH HIẾU, sinh năm 1999 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: D7.03 lô A7, chung cư T, số C Bờ Bao T, phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Mạnh H và bà Nguyễn Thị Thanh T; có vợ: Từ Thị Ngọc H1 và 01 con: sinh năm 2021; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam: 07/5/2023. Có mặt.

- **Bị hại:**

1. Chị Lê Thị Phương D, sinh năm 2002, Nơi cư trú: G L, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1997, nơi cư trú: 18 đường số A, khu dân cư B, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Thành C, sinh năm 1995, nơi cư trú: 341/19/14 K, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty T2, trụ sở: Lầu A, tòa nhà T, số G N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thái B, sinh năm 1995, địa chỉ: Lầu A, tòa nhà T, số G N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 07/5/2023, Lê Vũ Minh H2 gặp bạn tên V (không rõ lai lịch) tại nhà của P ở đường H, quận T. H2 nói với V “tôi nay có đi giật đồ không” thì V trả lời “dứt”. V đưa cho H2 01 bình xịt hơi cay màu đen thì H2 cầm lấy để học xe bên trái phía trước xe Honda Vario biển số 59E1-974.78. Sau đó, H2 và V mỗi người điều khiển 01 xe máy đi qua nhiều tuyến đường, nhiều đường hẻm để tìm người có tài sản sơ hở. Khoảng 22 giờ 40 phút, khi đến trước nhà địa chỉ số B L, Phường A, Quận A thì V thấy anh Nguyễn Thành C đang ngồi trên xe máy dừng bên đường sử dụng 01 điện thoại di động hiệu ViVo Y93 màu đen. V ra hiệu cho H2 biết là V sẽ chuẩn bị giật điện thoại của anh C, còn H2 sẽ có nhiệm vụ cản địa nếu có người truy đuổi. H2 điều khiển xe băng qua đường, chạy ngang qua chỗ người thanh niên đứng và rẽ trái vào đường số E. H2 dừng xe cách khoảng 15m đợi sẵn nhằm để cảnh giới và cản địa nếu có truy đuổi. Lúc này, V điều khiển xe chạy ngược chiều, áp sát người anh C từ phía bên trái rồi V dùng tay trái giật chiếc điện thoại của anh C. Sau khi giật được, V, H2 tăng ga tẩu thoát vào đường số E hướng ra đường Q. Khi chạy đến đoạn đường phía sau chùa G thì V dừng xe lại và đưa điện thoại vừa cướp giật được cho H2. H2 nhận và cất điện thoại này vào cốp xe. Đồng thời, H2 đưa bình xịt cho V nhằm để V cản địa, còn H2 sẽ trực tiếp giật. Sau đó cả hai tiếp tục đi tìm người có tài sản sơ hở để cướp giật.

Vụ thứ hai: Đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, H2, V đi đến trước số B Đ, Phường A, T thì thấy chị Lê Thị Phương D ngồi phía sau xe máy do bạn trai tên Huỳnh Nhật T1 điều khiển dừng trên vỉa hè, sử dụng điện thoại di động hiệu Vivo V20 màu đen. H2 làm động tác lắc lắc đầu về hướng chị D đang cầm điện thoại với V với mục đích để cho V biết là H2 sẽ chuẩn bị giật điện thoại của người này, còn V sẽ làm nhiệm vụ cản địa nếu có người truy đuổi. V gật đầu đồng ý. H2 liền điều khiển xe lên vỉa hè, áp sát người chị D từ phía sau bên phải rồi dùng tay trái giật chiếc điện thoại của chị D rồi tăng ga tẩu thoát về hướng đường A. Anh T1 điều khiển xe gắn máy chở chị D đuổi theo thì V liền dùng bình xịt hơi cay xịt vào anh T1 chị D làm cho hai người không truy đuổi theo H2 được. Sau đó, V chạy theo sau hướng H2 tẩu thoát. Sau khi giật được điện thoại của chị D, H2 bỏ điện thoại vừa giật được vào túi quần trái. Khi ra đến đường L thì V gặp lại H2 rồi cho H2 bình xịt hơi cay để H2 làm nhiệm vụ cản địa, còn V trực tiếp giật. Sau đó H2 và V tiếp tục đi tìm người có tài sản sơ hở để cướp giật.

Vụ thứ ba: Đến khoảng 23 giờ 45 phút cùng ngày, **V** và **H2** đến trước số **A L, Phường A, quận T** thì **H2** nhìn thấy anh **Nguyễn Thành Đ** đang ngồi trên xe gắn máy dừng dưới lề đường đối diện, đang cầm điện thoại Iphone 8 Plus 64G màu trắng trên tay sử dụng. Lúc này, **H2** điều khiển xe chạy ngang với **V** rồi làm động tác ra hiệu về hướng anh **Đ**, mục đích để cho **V** biết là **H2** sẽ chuẩn bị giật điện thoại của anh **Đ**. **V** gật đầu đồng ý. **H2** điều khiển xe đi đến vị trí anh **Đ** từ phía sau bên phải rồi dùng tay trái giật chiếc điện thoại di động của anh **Đ** đang cầm trên tay rồi nhanh chóng tăng ga bỏ chạy về **Á** để tẩu thoát. Anh **Đ** truy hô và điều khiển chạy xe đuổi theo **H2** thì **V** đang điều khiển xe gắn máy chạy ngang với anh **Đ** để cản địa. Khi **H2** thấy anh **Đ** đuổi theo gần sát thì **H2** lấy bình xịt hơi cay xịt 01 cái về phía sau bên trái để cản anh **Đ** lại. Sau đó, **H2** để bình xịt này vào lại học trái xe của **H2** và tiếp tục điều khiển xe để tẩu thoát. Khi **H2** chạy đến trước số **A - A Đ, Phường A, quận T** bị anh **Đ** đuổi kịp rồi tông trúng đuôi xe làm **H2** bị trượt xe ngã xuống đường. Anh **Đ** cùng người dân chạy đến không chế **H2** giao cho **Công an P1, quận T**. Còn **V** điều khiển xe bỏ chạy thoát.

Tại cơ quan điều tra, **Lê Vũ Minh H2** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của các bị hại, kết quả nhận dạng, biên bản xác nhận địa điểm.

Vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y93 màu đen cũ kèm ốp lưng mà xanh đen là tài sản bị chiếm đoạt, trị giá 908.000 đồng, đã thu hồi trả lại cho bị hại anh **Nguyễn Thanh C1**.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus màu trắng, dung lượng 64GB đã qua sử dụng, là tài sản bị chiếm đoạt, trị giá 3.777.000 đồng, đã thu hồi trả lại cho bị hại anh **Nguyễn Thành Đ**.

- 01 điện thoại di động hiệu Vivo V20 màu đen đã qua sử dụng, là tài sản bị chiếm đoạt, trị giá 3.033.000 đồng, đã thu hồi trả lại cho bị hại chị **Lê Thị Phương D**.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xs Max 64GB là điện thoại cá nhân **Lê Vũ Minh H2**, qua kiểm tra không có dữ liệu liên quan đến vụ án.

- 01 áo khoác tay dài sọc màu cam nằm ngay sau lưng áo; 01 đôi dép nhựa xỏ ngón màu xám viền đỏ, bên trên có chữ “banana”; 01 quần sọt ngắn trắng màu xám; 01 áo thun tay ngắn có bản áo màu đỏ; 01 nón bảo hiểm màu đen có quai cài thu giữ của **H2**.

- 01 bình xịt hơi cay có chữ “Police” made in U.S.A dung tích 110ml, cao khoảng 14,5cm. Đây là bình xịt hơi cay mà **Lê Vũ Minh H2** và **V** sử dụng trong lúc bị truy đuổi khi cướp giật tài sản. Kết luận giám định của **Phòng K Công an Thành phố H**, bình xịt hơi cay trên không phải là công cụ hỗ trợ.

- 01 bản chính giấy đăng ký xe mang tên **Nguyễn Hoàng M** và 01 bản chính giấy bán xe thu giữ của **H2** (lưu kèm hồ sơ vụ án).

- 01 xe gắn máy hiệu Honda Vario biển số 59E1-974.78,. Qua xác minh người đứng tên giấy đăng ký là **Nguyễn Hoàng M**. Tháng 12/2020, anh **M** đã bán cho một người đàn ông không rõ lai lịch. Ngày 09/10/2022, **H2** mua xe trên tại **cửa hàng X** địa chỉ **7 tỉnh lộ 10, phường B, quận B** với giá 39.800.000 đồng bằng hình thức trả góp tại **Công ty T2**. Đến ngày 07/5/2023, **H2** sử dụng chiếc xe trên để làm phương tiện cướp giật.

Công ty T2 trình bày **Lê Vũ Minh H2** có ký Hợp đồng tín dụng số 911000322411000 ngày 09/10/2022 để vay số tiền 20.800.000 đồng với lãi suất 52,2%/năm mục đích mua xe gắn máy, cụ thể mỗi tháng ông **H2** phải trả 1.702.142 đồng. Từ tháng 4/2023, ông **H2** đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản vay theo quy định. Tính đến tháng 12/2023, ông **H2** còn nợ công ty cụ thể như sau: nợ gốc: 15.587.339 đồng, nợ lãi: 5.286.011 đồng, nợ lãi quá hạn: 577.738 đồng, phí quản lý khoản vay: 96.000 đồng; tổng cộng là: 21.547.088 đồng. Do đó, Công ty đề nghị được thu hồi xe gắn máy hiệu Honda Vario biển số 59E1-974.78 để giải quyết công nợ.

Trách nhiệm dân sự: Chị **Lê Thị Phương D** yêu cầu bồi thường số tiền 2.500.000 đồng là chi phí sửa chữa màn hình điện thoại bị hư hỏng nhưng **Lê Vũ Minh H2** chưa bồi thường cho chị **D**; Anh **Nguyễn Thành Đ** và anh **Nguyễn Thành C** đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt nên không có yêu cầu gì thêm.

Đối với đối tượng tên **V** chưa xác định được nhân thân, lai lịch, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an quận T** tiếp tục điều tra, truy xét, khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 09 tháng 01 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo **Lê Vũ Minh H2** về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm d, đ khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình nêu tóm tắt nội dung vụ án, các nguyên nhân điều kiện phát sinh tội phạm, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự thì đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, không có tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo **Lê Vũ Minh H2**, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an quận T**, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của bị hại cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận bị cáo **Lê Vũ Minh H2** đã cùng đối tượng **V** (không rõ lai lịch), mỗi người điều khiển một xe gắn máy áp sát rồi công khai giật lấy 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y93 màu đen kèm ốp lưng trị giá 908.000 đồng của anh **Nguyễn Thành C**, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus màu trắng trị giá 3.777.000 đồng của anh **Nguyễn Thành Đ** và 01 điện thoại di động hiệu Vivo V20 màu đen trị giá 3.033.000 đồng của chị **Lê Thị Phương D**; quá trình tẩu thoát bị cáo và **V** còn dùng bình xịt hơi cay để chống trả sự truy đuổi của bị hại, đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản”, thuộc trường hợp “Dùng thủ đoạn nguy hiểm” và “Hành hung để tẩu thoát”, là những tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất táo bạo, liều lĩnh ngang nhiên chiếm đoạt tài sản của người khác ngay trên đường phố nơi đông người và dùng thủ đoạn nguy hiểm là xe gắn máy phân khối lớn, là nguồn nguy hiểm cao độ làm phương tiện phạm tội, tiềm ẩn nguy cơ dễ gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại và những người đang lưu thông trên đường. Xét về tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức hành vi cướp giật tài sản của người khác bị pháp luật nghiêm cấm và trừng trị nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm, chứng tỏ bị cáo có thái độ coi thường pháp luật. Trong vụ án này, bị cáo đã thực hiện 03 lần cướp giật tài sản, thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên”, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xem xét tình tiết: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho bị hại, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Anh **Nguyễn Thành Đ** và anh **Nguyễn Thành C** đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chị **Lê Thị Phương D** có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.350.000 đồng là chi phí sửa chữa màn hình điện thoại bị hư hỏng. Bị cáo đồng ý. Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo, buộc bị cáo bồi thường cho chị **D** số tiền 1.350.000 đồng.

Công ty T2 có yêu cầu thu hồi xe gắn máy hiệu Honda Vario biển số 59E1-974.78 để thu hồi nợ theo quy định. Hội đồng xét xử xét thấy giữa **Công ty T2** và bị cáo xác lập giao dịch dân sự ngày 09/10/2022, hợp đồng tín dụng số 911000322411000 theo đó bị cáo có trách nhiệm thanh toán tiền cho **Công ty T2** theo thỏa thuận của hợp đồng, trường hợp bị cáo vi phạm nghĩa vụ thanh toán thì **Công ty T2** được thực hiện quyền khởi kiện trong vụ án dân sự khi có yêu cầu. Căn cứ quy định Điều 30 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tách phần nghĩa vụ dân sự đối với yêu cầu của **Công ty T2** để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi Công ty có yêu cầu.

[5] Về vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xs Max 64GB thu giữ của bị cáo, xét thấy đây là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- 01 áo khoác tay dài sọc màu cam nằm ngay sau lưng áo; 01 đôi dép nhựa xỏ ngón màu xám viền đỏ, bên trên có chữ “banana”; 01 quần sọt ngắn trắng màu xám; 01 áo thun tay ngắn có bản áo màu đỏ và 01 nón bảo hiểm màu đen có quai cài thu giữ của bị cáo, xét thấy đây là những vật không có giá trị và bị cáo không có yêu cầu nhận lại nên tịch thu và tiêu hủy.

- 01 bình xịt hơi cay có chữ “Police” made in U.S.A dung tích 110ml, cao khoảng 14,5cm thu giữ của bị cáo, xét thấy đây là công cụ phạm tội nên tịch thu và tiêu hủy.

- 01 xe gắn máy hiệu Honda Vario biển số 59E1-974.78, 01 bản chính giấy đăng ký xe mang tên **Nguyễn Hoàng M** và 01 bản chính giấy bán xe thu giữ của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy xe gắn máy trên là tài sản của bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; đối với 01 bản chính giấy đăng ký xe mang tên **Nguyễn Hoàng M** và 01 bản chính giấy bán xe (lưu kèm hồ sơ vụ án) là chứng cứ của vụ án và có thể lưu giữ trong hồ sơ vụ án nên cần lưu vào hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d, đ khoản 2 Điều 171; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm h, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 30, Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

[1] Tuyên bố bị cáo **Lê Vũ Minh H2** phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt: **Lê Vũ Minh H2** 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 07 tháng 5 năm 2023.

[2] Buộc bị cáo bồi thường cho chị **Lê Thị Phương D** số tiền 1.350.000 (Một triệu ba trăm năm mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày chị **Lê Thị Phương D** có đơn xin thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản như đã nêu trên, bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi chậm thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại Điều 357 và 468 Bộ luật dân sự.

Công ty T2 có quyền khởi kiện vụ án dân sự đối với bị cáo để yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng số 911000322411000 ngày 09/10/2022 khi Công ty có yêu cầu.

[3] Lưu hồ sơ vụ án: 01 bản chính giấy đăng ký xe mang tên **Nguyễn Hoàng M** và 01 bản chính giấy bán xe.

Tịch thu và tiêu hủy: 01 áo khoác tay dài sọc màu cam nằm ngay sau lưng áo; 01 đôi dép nhựa xỏ ngón màu xám viền đỏ, bên trên có chữ “banana”; 01 quần sọt ngắn trắng màu xám; 01 áo thun tay ngắn có bản áo màu đỏ, 01 nón bảo hiểm màu đen và 01 bình xịt hơi cay có chữ “Police” made in U.S.A dung tích 110ml.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 xe gắn máy hiệu Honda Vario biển số 59E1-974.78, số khung: JM51E1127857, số máy: MH1JM511XJK127853.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xs Max 64GB.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản bàn giao vật chứng số 45/BB/2024 ngày **26/01/2024** của giữa Cơ quan thi hành án hình sự **Công an quận T** và Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình).

[4] Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

[5] Trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015).

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- Người có QL, NVLQ;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Long